

KẾ HOẠCH

thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam và Chương trình hành động số 33-CTr/TW, ngày 28/7/2026 của Bộ Chính trị

Thực hiện Kế hoạch số 117-KH/TU, ngày 19/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam và Chương trình hành động số 33-CTr/TW, ngày 28/7/2026 của Bộ Chính trị; Ban Thường vụ Đảng ủy xã ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 19-NQ/TW, Chương trình hành động số 33-CTr/TW và Kế hoạch số 117-KH/TU phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã, gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, xã nhiệm kỳ 2025-2030; tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Phát huy tiềm năng, lợi thế của xã về sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, thủy sản, thương mại - dịch vụ, du lịch; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sản phẩm, tạo việc làm, tăng thu nhập và nâng cao đời sống Nhân dân.

Khơi dậy tinh thần chủ động, sáng tạo, khát vọng vươn lên của cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và Nhân dân; từng bước hình thành các mô hình sản xuất hàng hóa, liên kết theo chuỗi giá trị, phát triển kinh tế số, du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn văn hóa, bảo vệ môi trường và xây dựng nông thôn mới.

2. Yêu cầu

Việc triển khai thực hiện phải bám sát chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và phạm vi địa bàn của xã; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, tiến độ thực hiện, sản phẩm đầu ra và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu; ưu tiên những nhiệm vụ có khả năng tạo động lực tăng trưởng, có tính khả thi cao, phù hợp nguồn lực của xã, tránh dàn trải, hình thức.

Gắn việc thực hiện Kế hoạch với các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2026-2030 và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hằng năm; lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ, người dân là chủ thể tham gia và thụ hưởng; kết hợp hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội, bảo tồn văn hóa, bảo vệ môi trường, củng cố quốc phòng, an ninh; không đánh đổi môi trường, bản sắc văn hóa và sinh kế lâu dài lấy tăng trưởng ngắn hạn.

Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát; kịp thời tháo gỡ khó khăn, điều chỉnh nhiệm vụ khi có chỉ đạo mới của Trung ương, của tỉnh hoặc khi điều kiện thực tiễn thay đổi.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Đổi mới mô hình phát triển của xã phải đặt trong tổng thể mô hình phát triển của tỉnh, dựa trên tiềm năng, lợi thế so sánh và bản sắc riêng của Bình Lư; chuyển dần từ phát triển dựa nhiều vào khai thác tài nguyên, lao động giản đơn sang phát triển dựa trên tri thức, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, dữ liệu, liên kết chuỗi giá trị và chất lượng nguồn nhân lực.

Phát huy đồng thời ba động lực chủ yếu: nông, lâm nghiệp hàng hóa xanh gắn với dược liệu và chế biến; du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn văn hóa, cảnh quan; chuyển đổi số trong quản trị, sản xuất, kinh doanh và cung cấp dịch vụ công. Kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân và người dân là lực lượng trực tiếp tạo ra của cải, việc làm và giá trị mới.

Phát triển bao trùm, hài hòa giữa các bản, các dân tộc; ưu tiên hộ nghèo, hộ cận nghèo, phụ nữ, thanh niên, người yếu thế và bản còn khó khăn; kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ rừng, môi trường, phòng, chống thiên tai, giữ vững quốc phòng, an ninh và khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

2. Mục tiêu đến năm 2030

Cơ bản hình thành các nền tảng của mô hình phát triển mới của xã theo hướng tự cường, xanh, bền vững, bao trùm và số; tổ chức bộ máy hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; kinh tế phát triển dựa ngày càng nhiều hơn vào năng suất, chất lượng, khoa học - công nghệ, liên kết sản xuất và giá trị văn hóa; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được nâng cao; môi trường sinh thái được bảo vệ; quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững.

a) Về xây dựng Đảng, hệ thống chính trị và quản trị địa phương: 100% chi, đảng bộ trực thuộc tổ chức quán triệt Nghị quyết và Kế hoạch; 100% cán bộ, đảng viên tham gia học tập theo quy định. Hằng năm, Đảng bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; có trên 90% tổ chức đảng trực thuộc, 95% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Nâng cao kỷ luật, kỷ cương, chất lượng phục vụ; tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng và trước hạn, mức độ hài lòng của người dân đạt chỉ tiêu tỉnh giao.

b) Về kinh tế và sinh kế: Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2030 đạt 60 triệu đồng/người/năm; tốc độ tăng tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn bình quân hằng năm 18%, tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 1%/năm, tỷ lệ người lao động qua đào tạo đạt 70,5%, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 32% trở lên. Phát triển các vùng sản xuất hàng hóa, chuỗi liên kết và sản phẩm có truy xuất nguồn gốc; phấn đấu đến năm 2030 tổng lượt khách du lịch đạt 900.000 lượt khách.

c) Về văn hóa, xã hội và con người: Duy trì xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế; tỷ lệ dân bao phủ bảo hiểm y tế đạt 96%, phấn đấu 86% dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử. Nâng cao chất lượng giáo dục tỷ lệ trường chuẩn quốc gia đạt 100%, tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đến trường: Mầm non 99,8%, tiểu học 99,9%, Trung học cơ sở 98%; bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa các dân tộc trên địa bàn giảm hủ tục, tảo hôn và các tập quán lạc hậu; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, an toàn, đoàn kết.

d) Về chuyển đổi số, hạ tầng, môi trường, quốc phòng và an ninh: Hằng năm, tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 85%, đến năm 2030 đạt 100%; tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết đúng và trước hạn đạt ít nhất 98%, đến năm 2030 đạt 100%; 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng, trừ hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước. Duy trì 100% đường xã được cứng hóa, 100% hộ dân sử dụng điện lưới quốc gia; tỷ lệ dân số sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 100%, trong đó 60% sử dụng nước sạch. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 59,55%; giữ vững ổn định chính trị, không để phát sinh điểm nóng, bị động, bất ngờ.

3. Mục tiêu đến năm 2035

Cơ bản vận hành đồng bộ mô hình phát triển của xã theo hướng tự cường, sáng tạo, nhân văn, xanh, bền vững, bao trùm và số; các vùng sản xuất chủ lực, chuỗi giá trị, điểm du lịch cộng đồng, hạ tầng thiết yếu và hệ thống quản trị dựa trên dữ liệu được củng cố; sức chống chịu của kinh tế hộ, cộng đồng và hệ thống chính trị trước thiên tai, dịch bệnh, biến động thị trường được nâng cao.

4. Mục tiêu đến năm 2045

Hoàn thiện mô hình phát triển mới của xã, vận hành hài hòa, hiệu quả; kinh tế nông thôn phát triển chủ yếu dựa trên tri thức, công nghệ, sản xuất xanh, kinh tế rừng và giá trị văn hóa; xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, bao trùm; bản sắc các dân tộc trở thành nguồn lực nội sinh; môi trường sinh thái bền vững; quốc phòng, an ninh vững chắc; đời sống Nhân dân đạt mức khá trong khu vực.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường tuyên truyền, quán triệt; phát huy trách nhiệm người đứng đầu

Các tổ chức đảng quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 19-NQ/TW, Chương trình hành động số 33-CTr/TW, Kế hoạch số 117-KH/TU và Kế hoạch này theo hướng ngắn gọn, dễ hiểu, dễ thực hiện; phát huy vai trò của hệ thống truyền thanh, nền tảng số, lồng ghép trong các hội nghị sinh hoạt chi bộ, họp bản, chi hội, chi đoàn,

.... gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện mục tiêu tăng trưởng các giai đoạn nhằm tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động, quyết tâm thực hiện mục tiêu đổi mới mô hình phát triển tỉnh và của xã.

Người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện đổi mới mô hình phát triển. Bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ giữa đổi mới mô hình phát triển với phát triển kinh tế - xã hội xanh, bền vững; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; giữ vững quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia và mở rộng, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập, hợp tác phát triển. Kịp thời biểu dương mô hình hay, cách làm sáng tạo, đồng thời chấn chỉnh biểu hiện hình thức, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm.

2. Đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị địa phương

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy chế làm việc, quy định chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của các cơ quan, đơn vị; thực hiện nguyên tắc một việc chỉ giao một đầu mối chủ trì. Bố trí cán bộ đúng người, đúng việc; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, quản trị phát triển, dân vận, giải quyết tình huống ở cơ sở.

Chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang quản trị phát triển theo mục tiêu và kết quả; cụ thể hóa mục tiêu của Kế hoạch vào chương trình công tác, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công, dự toán ngân sách và nhiệm vụ hằng năm. Thực hiện phân công, phân cấp đúng quy định, gắn quyền hạn với trách nhiệm và kiểm soát quyền lực.

Nâng cao chất lượng cải cách hành chính, hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công; công khai quy trình, thời hạn, trách nhiệm giải quyết; tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến và số hóa kết quả. Thực hiện khắc phục kịp thời khi để hồ sơ chậm do lỗi chủ quan.

Xây dựng chế độ báo cáo tinh gọn, số hóa, dựa trên dữ liệu; cập nhật bảng theo dõi chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, dự án, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp; sử dụng kết quả thực hiện làm căn cứ đánh giá tập thể, cá nhân và người đứng đầu.

Duy trì đối thoại định kỳ giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân, doanh nghiệp, hợp tác xã; chủ động nắm bắt khó khăn trong đất đai, sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, du lịch, môi trường và thủ tục hành chính; giải quyết ngay nội dung thuộc thẩm quyền, tổng hợp đề xuất với Tỉnh những nội dung vượt thẩm quyền.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã phát huy vai trò tập hợp, vận động, giám sát và phản biện xã hội; phát huy dân chủ và quyền làm chủ của Nhân dân, tạo sự đồng thuận xã hội, khơi dậy khát vọng phát triển, sức sáng tạo và tinh thần tự lực, tự cường của các dân tộc, huy động sự tham gia của toàn xã hội vào quá trình đổi mới mô hình phát triển và phát triển của địa phương.

3. Cơ cấu lại kinh tế, phát huy các động lực tăng trưởng đặc thù

3.1. Phát triển nông, lâm nghiệp hàng hóa xanh, bền vững

Rà soát, tổ chức lại không gian sản xuất phù hợp quy hoạch và điều kiện từng vùng; ưu tiên phát triển vùng chè, chanh leo, lúa chất lượng, cây trồng vụ đông, chăn nuôi an toàn sinh học và các sản phẩm có lợi thế. Gắn vùng nguyên liệu với tiêu chuẩn chất lượng, mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc, sơ chế, chế biến và thị trường tiêu thụ.

Nhân rộng các mô hình sản xuất tăng vụ, nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn, tiết kiệm nước và giảm phát thải; đẩy mạnh tận dụng phụ phẩm nông nghiệp, sử dụng giống phù hợp, áp dụng biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp. Khuyến khích nghiên cứu, cải tiến và triển khai thí điểm các mô hình phù hợp với điều kiện thực tế; tổ chức đánh giá, tổng kết và nhân rộng đối với những mô hình mang lại hiệu quả.

Phát triển kinh tế rừng bền vững, nâng cao hiệu quả chi trả dịch vụ môi trường rừng, bảo vệ nghiêm rừng phòng hộ; nghiên cứu sinh kế dưới tán rừng, du lịch sinh thái, dược liệu và khả năng tham gia thị trường các-bon theo hướng dẫn, chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3.2. Phát triển du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn văn hóa và cảnh quan

Nâng cao chất lượng điểm du lịch cộng đồng làng trải nghiệm bản Nà phát, từng bước hoàn thiện sản phẩm du lịch. Phát triển sản phẩm trải nghiệm gắn với kiến trúc, ẩm thực, nghề thủ công, văn hóa các dân tộc trên địa bàn, nông nghiệp, dược liệu và cảnh quan tự nhiên.

Giữ gìn cấu trúc làng bản truyền thống, cảnh quan và không gian văn hóa tại các khu vực có tiềm năng du lịch; hướng dẫn hộ kinh doanh, homestay thực hiện tiêu chuẩn vệ sinh, an toàn, phòng cháy, bảo vệ môi trường, niêm yết giá và ứng xử văn minh.

Đẩy mạnh quảng bá số, bản đồ số điểm đến, đặt dịch vụ trực tuyến; tăng cường liên kết tour, tuyến với phường SaPa, tỉnh Lào Cai và xã Khun Há, Bản Bo, Tả Lèng, khu vực trung tâm tỉnh và các điểm du lịch trong tỉnh; chủ động đề xuất, thu hút doanh nghiệp có năng lực và cam kết phát triển bền vững.

3.3. Phát triển kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, thương mại và dịch vụ

Củng cố, nâng cao hiệu quả hợp tác xã, tổ hợp tác, nhóm hộ; hình thành liên kết giữa nông dân - hợp tác xã - doanh nghiệp trong cung ứng vật tư, sản xuất, chế biến, tiêu thụ và du lịch. Hỗ trợ chuẩn hóa sản phẩm, nhãn hiệu, bao bì, truy xuất nguồn gốc, thương mại điện tử và tham gia Chương trình OCOP đối với sản phẩm đủ điều kiện.

Khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi phương thức quản trị, ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt, bán hàng trên nền tảng số, bảo đảm chất lượng và an toàn thực phẩm. Tạo điều kiện tiếp cận tín dụng chính sách, đào tạo kỹ năng kinh doanh, khởi nghiệp cho thanh niên, phụ nữ và đồng bào dân tộc thiểu số.

3.4. Hoàn thiện quy hoạch, kết cấu hạ tầng và huy động nguồn lực

Phối hợp hoàn thiện, công khai và tổ chức thực hiện quy hoạch chung xã theo hướng Bình Lư là xã vệ tinh phát triển nông, lâm nghiệp và du lịch cộng đồng, gắn với trực động lực phát triển xanh, bền vững của tỉnh. Rà soát quỹ đất, danh mục dự án và khu vực cần lập quy hoạch chi tiết; bảo đảm khớp nối quy hoạch sử dụng đất, lâm nghiệp, khoáng sản, giao thông và du lịch.

Ưu tiên đầu tư, duy tu đường đến vùng sản xuất, điểm du lịch, trường học, trạm y tế; công trình thủy lợi, nước sinh hoạt, điện, thông tin và hạ tầng số. Lập danh mục theo thứ tự ưu tiên, xác định rõ nguồn vốn, khả năng cân đối và hiệu quả; phát huy vai trò dẫn dắt của đầu tư công, huy động xã hội hóa đúng quy định, không để phát sinh nợ xây dựng cơ bản.

Tăng cường công khai, minh bạch trong quản lý đất đai, tài nguyên, đầu tư và giải phóng mặt bằng. Phối hợp cơ quan chuyên môn quản lý hoạt động khoáng sản, giám sát việc chấp hành pháp luật về môi trường, an toàn, sử dụng đất, bảo đảm sinh kế và quyền lợi hợp pháp của Nhân dân; xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời vi phạm.

4. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; ưu tiên ứng dụng dữ liệu số, nhật ký sản xuất, truy xuất nguồn gốc, cảm biến, bản đồ số trong quản lý đất đai, nông nghiệp, rừng, du lịch, phòng, chống thiên tai. Phối hợp thí điểm công nghệ mới khi có chương trình, phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Chuẩn hóa, cập nhật cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm kết nối, chia sẻ, phân quyền, an toàn thông tin; không thu thập trùng lặp, không yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu theo quy định.

Rà soát, kiện toàn và nâng cao hiệu quả đầu mối hỗ trợ chuyển đổi số tại các bản; tổ chức hướng dẫn kỹ năng số, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, thương mại điện tử, nhận diện lừa đảo trên không gian mạng cho người dân, nhất là người cao tuổi, phụ nữ và đồng bào dân tộc thiểu số.

5. Phát triển xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân

Thực hiện đồng bộ các chương trình giảm nghèo bền vững, giải quyết việc làm, an sinh xã hội và chính sách dân tộc; quản lý đúng, đủ đối tượng, công khai, minh bạch, không để trục lợi chính sách. Chuyển mạnh từ hỗ trợ đơn thuần sang hỗ trợ sinh kế, kỹ năng, việc làm và khả năng tự vươn lên.

Gắn đào tạo nghề với nhu cầu của doanh nghiệp và các ngành có lợi thế của xã như trồng, chăm sóc một số cây trồng chủ đạo: dong riềng, chanh leo, chè, lúa chất lượng cao; nông nghiệp công nghệ, chăn nuôi, chế biến thực phẩm, du lịch cộng đồng, thương mại điện tử. Khuyến khích đào tạo tại cơ sở sản xuất, hợp tác xã, doanh nghiệp; hỗ trợ người lao động tiếp cận thông tin thị trường và việc làm ngoài địa phương.

Củng cố y tế cơ sở, chuyển trọng tâm sang chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng, quản lý sức khỏe theo vòng đời; nâng cao chất lượng chăm sóc bà mẹ, trẻ

em, người cao tuổi, người khuyết tật; phòng, chống suy dinh dưỡng, tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống. Thực hiện sổ sức khỏe điện tử, quản lý bảo hiểm y tế và phương án ứng phó dịch bệnh, sự kiện y tế công cộng.

Nâng cao chất lượng giáo dục, duy trì trường đạt chuẩn, sắp xếp mạng lưới trường, lớp phù hợp; phát triển năng lực số, STEM, ngoại ngữ và kỹ năng sống; phối hợp khắc phục tình trạng học sinh bỏ học, quan tâm học sinh có hoàn cảnh khó khăn, bảo đảm môi trường học đường an toàn, hạnh phúc.

6. Phát huy giá trị văn hóa, xây dựng con người Bình Lư

Kiểm kê, bảo tồn, truyền dạy và phát huy tiếng nói, chữ viết, trang phục, kiến trúc, lễ hội, dân ca, dân vũ, khèn Mông, đàn tính, nghề dệt, đan lát, ẩm thực và tri thức dân gian của đồng bào các dân tộc trên địa bàn xã; quan tâm nghệ nhân, người có uy tín và đội văn nghệ quần chúng. Số hóa tư liệu văn hóa, gắn bảo tồn với giáo dục thế hệ trẻ và phát triển sản phẩm du lịch.

Nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới; thực hiện quy ước, hương ước, nếp sống văn minh; kiên trì vận động xóa bỏ hủ tục, giảm tảo hôn và các tập quán ảnh hưởng đến sức khỏe, học tập, phát triển kinh tế.

Xây dựng con người Bình Lư đoàn kết, nhân ái, kỷ cương, trách nhiệm, tự tin, sáng tạo; phát huy dân chủ ở cơ sở, tinh thần tương trợ trong cộng đồng; chủ động đấu tranh, phản bác thông tin sai trái, xuyên tạc lịch sử, văn hóa và phá hoại khối đại đoàn kết các dân tộc.

7. Chuyển đổi xanh, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu

Tăng cường quản lý đất đai, rừng, nước, khoáng sản; rà soát, ngăn chặn lấn chiếm đất, phá rừng, khai thác tài nguyên trái phép. Công khai khu vực quy hoạch, dự án, hành lang bảo vệ nguồn nước; giải quyết tranh chấp, phản ánh từ cơ sở theo đúng thẩm quyền và quy trình.

Tổ chức phân loại, thu gom, xử lý chất thải phù hợp điều kiện từng bản, điểm du lịch, chợ, trường học, trạm y tế; giảm nhựa dùng một lần; vận động xây dựng chuồng trại hợp vệ sinh, bảo vệ nguồn nước, chỉnh trang cảnh quan xanh - sạch - đẹp. Kiểm tra, chấn chỉnh cơ sở sản xuất, kinh doanh có nguy cơ ô nhiễm.

Rà soát, cập nhật bản đồ, danh sách điểm có nguy cơ lũ quét, sạt lở, sụt lún; xây dựng phương án cảnh báo, sơ tán, cứu hộ, cứu nạn theo phương châm “bốn tại chỗ”; kiểm tra an toàn trường học, trạm y tế, công trình thủy lợi, đường giao thông trước mùa mưa. Lập hồ sơ, đề xuất sắp xếp, ổn định dân cư ở khu vực nguy cơ cao theo chương trình của tỉnh.

Lồng ghép yêu cầu giảm phát thải, sử dụng tiết kiệm năng lượng, bảo vệ cảnh quan và thích ứng biến đổi khí hậu vào quy hoạch, dự án, mô hình sản xuất, hoạt động du lịch và kế hoạch ngân sách của xã.

8. Bảo đảm quốc phòng, an ninh; tăng cường liên kết, hợp tác phát triển

Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh trong quy hoạch, đầu tư, quản lý đất đai, khoáng sản, rừng, công trình trọng điểm và khu vực giáp ranh. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân; duy trì lực lượng, phương án sẵn sàng chiến đấu, phòng thủ dân sự, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

Chủ động nắm chắc tình hình, giải quyết vụ việc ngay từ cơ sở; phòng, chống tội phạm, ma túy, mua bán người, lừa đảo công nghệ cao, xuất nhập cảnh trái phép, vi phạm về khoáng sản, rừng và an toàn giao thông. Bảo đảm an ninh mạng, an toàn dữ liệu, bảo vệ bí mật nhà nước; không để hình thành điểm nóng phức tạp.

Mở rộng liên kết với các xã Khun Há, Bản Bo, Tả Lèng, phường Sa Pa và các địa phương trong và ngoài tỉnh về hạ tầng, sản xuất, du lịch, đào tạo nghề, tiêu thụ sản phẩm và bảo vệ môi trường. Việc tiếp nhận tài trợ, hợp tác với tổ chức, cá nhân nước ngoài chỉ thực hiện theo chủ trương, hướng dẫn và phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

9. Huy động nguồn lực; tăng cường kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả

Lồng ghép có hiệu quả ngân sách nhà nước theo phân cấp, vốn đầu tư công, các chương trình mục tiêu quốc gia, tín dụng chính sách, nguồn hỗ trợ của tỉnh và xã hội hóa hợp pháp. Ưu tiên nhiệm vụ tạo sinh kế, tăng thu nhập, có tác động lan tỏa, giải quyết điểm nghẽn; không ban hành nhiệm vụ khi chưa xác định khả năng cân đối nguồn lực.

Thực hiện công khai, minh bạch, tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường giám sát cộng đồng, kiểm tra tiến độ, khối lượng, chất lượng và hiệu quả sau đầu tư. Kiên quyết chấn chỉnh dự án chậm tiến độ, sử dụng đất, tài sản, nguồn vốn kém hiệu quả; xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm theo quy định.

Đánh giá kết quả theo sản phẩm đầu ra, mức độ hoàn thành chỉ tiêu và sự hài lòng của người dân; tổ chức sơ kết vào năm 2028, tổng kết giai đoạn 2026-2030 vào năm 2030; kịp thời cập nhật nhiệm vụ khi Trung ương, Tỉnh ban hành chiến lược, đề án, chỉ tiêu hoặc hướng dẫn mới.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các chi, đảng bộ trực thuộc tổ chức tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết số 19-NQ/TW, Chương trình hành động số 33-CTr/TW, Kế hoạch số 117-KH/TU và kế hoạch này tới toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn xã; tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các mục tiêu nhiệm vụ trong kế hoạch này gắn với chương trình công tác năm của đơn vị.

2. Ủy ban nhân dân xã cụ thể hóa, tích hợp mục tiêu, nhiệm vụ vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công và dự toán ngân sách hằng năm; phân công rõ cơ quan, người phụ trách, tiến độ, sản phẩm; chủ động phối hợp sở, ngành của tỉnh, kịp thời đề xuất nội dung vượt thẩm quyền; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy; tham mưu sơ

kết, tổng kết, bổ sung, điều chỉnh các nhiệm vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn của địa phương.

3. Hội đồng nhân dân xã nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành các cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của xã nhằm cụ thể hóa các chủ trương của Trung ương, tỉnh về đổi mới mô hình phát triển; giám sát việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 19-NQ/TW và Kế hoạch này.

4. Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã tham mưu phổ biến, quán triệt, định hướng công tác tuyên truyền trong toàn đảng bộ, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động của toàn hệ thống chính trị.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể xã đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân nâng cao ý thức trách nhiệm trong tổ chức thực hiện; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tạo đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW và Kế hoạch này.

6. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW và Kế hoạch này; chú trọng trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý hoặc đề xuất xử lý theo quy định.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- TT Đảng ủy, HĐND; Lãnh đạo UBND xã;
- Các chi, đảng bộ trực thuộc;
- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị xã;
- Các đồng chí ủy viên BCH Đảng bộ xã;
- Lưu VPĐU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ



Tạ Thị Dung